

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Văn

Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/HSST, ngày 28/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78A/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/HSST-QĐ ngày 09/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/HSST-QĐ ngày 21/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Chí Đ (tên gọi khác: không) - sinh ngày 10/12/1986 tại Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 11, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Lệ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 02 (Bản án số 125/2014/HSST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 78/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không. Về nhân thân: Bản án số 108/HSST ngày 17/11/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Bản án số 130/HSST ngày 05/12/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án trên và được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - có mặt.

2. Đỗ Quang Y (tên gọi khác: không) - sinh ngày 30/11/1984 tại Trấn Y - Y Bái. Nơi cư trú: thôn Khe Mon, xã Vân Hội, huyện Trấn Y, tỉnh Y Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc Trình và bà Nguyễn Thị Hảo; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Thu (Đã ly hôn) và chưa có con; tiền án: 01 (Bản án số 30/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Y, tỉnh Y Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường 24.900.000đ, bản án đã áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm); Tiền sự: Không. Về nhân thân: Bản án số 204/HSST ngày 15/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Bản án số 05/HSST ngày 28/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Y, tỉnh Y Bái xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - có mặt.

3. Hoàng Văn T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 10/12/1989 tại Cam Đường - Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 29, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Tuyết; Bị cáo có vợ là Lê Thị Thắm và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - có mặt.

4. Nguyễn Thế C (tên gọi khác: không) - sinh ngày 10/9/1990 tại Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 01, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Minh và bà Trần Thị Phương; Bị cáo có vợ là Âu Chu Hoàng Nhung và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2020 đến ngày 18/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ 01, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Thúy Th. Địa chỉ: Tổ 32, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2020, Nguyễn Thế C đi qua nhà chị Lê Thị Thúy Th, địa chỉ tại Tổ 32, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai nhìn thấy có 02 cây Mộc Hương trồng trong hai chậu cảnh đặt trên vỉa hè trước cửa nhà, C thấy đẹp nên rất thích. Chiều ngày 10/6/2020, C đi ra chợ Pom Hán, thành phố Lào Cai thì gặp Đỗ Chí Đ, C nói chuyện với Đ về việc nhìn thấy 02 cây Mộc Hương, thì Đ nói “Cây ở đâu dẫn anh đi xem để anh lấy cho”. Tối ngày 10/6/2020, Đỗ Quang Y đến nhà

Đ chơi, Đ có rủ Y đi lấy trộm cây, Y đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, C và Đ đi đến nhà chị Th để chỉ vị trí 02 cây Mộc Hương. Khoảng 01 giờ ngày 11/6/2020, Đ điều khiển xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, BKS 24P4 - 1025 chở Y đến nhà chị Th để lấy trộm hai cây Mộc Hương nhưng thấy có nhiều người nên cùng nhau quay về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Đ và Y đang ở nhà thì Hoàng Văn T đến chơi, Đ và Y rủ T cùng đi lấy trộm cây, T đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 12/6/2020, Đ điều khiển xe chở T và Y cầm theo một chiếc xà beng đến nhà chị Th. Đến nơi quan sát thấy không có ai nên Đ, Y, T xuống xe cầm xà beng đến đào và nhổ hai cây Mộc Hương ra khỏi chậu. Sau đó Đ điều khiển xe máy chở T ngồi sau ôm hai cây Mộc Hương cùng chiếc xà beng đi về nhà C, còn Y đi xe taxi về sau. Về đến nơi, C mở cổng cho Đ và T bê hai cây mộc hương vào trong sân để, sau đó C trả cho Đ số tiền 1.200.000đ như đã thỏa thuận (đã trừ số tiền 300.000 đồng Đ vay trước đó). Số tiền này các bị cáo Đ, T, Y khai cầm về chia nhau và mua ma túy sử dụng hết. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã phát hiện bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thế C, Đỗ Chí Đ và Nguyễn Văn T để điều tra, thu giữ tại nhà Nguyễn Thế C 02 cây mộc hương và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357002/04/03279818, bên trong có 01 sim viettel; tạm giữ của Đỗ Chí Đ 01 xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, BKS 24P4 - 1025 và 01 xà beng bằng sắt, dài 1,26 mét, đường kính 05 cm, có 01 đầu bẹt và 01 đầu nhọn. Ngày 16/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai bắt khẩn cấp đối với Đỗ Quang Y để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thế C, Hoàng Văn T, Đỗ Chí Đ, Đỗ Quang Y thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai yêu cầu định giá tài sản số 51 đối với: 01 cây Mộc Hương có chiều cao 3,9m - vanh gốc 0,3m - tán rộng 01 mét - vỏ cây màu xám, lá cây màu xanh và 01 cây mộc hương có chiều cao 04 mét, vanh gốc 0,29 mét, tán rộng 01 mét, vỏ cây màu xám, lá cây màu xanh.

Tại Kết luận định giá tài sản tổ tụng hình sự số 50 ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01 cây Mộc Hương có chiều cao 3,9 mét, vanh gốc 0,3 mét, tán rộng 01 mét, vỏ cây màu xám, lá cây màu xanh có trị giá 6.000.000 đồng; 01 cây Mộc Hương có chiều cao 04 mét, vanh gốc 0,29 mét, tán rộng 01 mét, vỏ cây màu xám, lá cây màu xanh có trị giá 6.000.000 đồng, tổng cộng là 12.000.000đ.

Bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 19/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố: Đối với các bị cáo Nguyễn Thế C, Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố đối với các bị cáo Đỗ Chí Đ, Đỗ Quang Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa: Các bị cáo Đỗ Chí Đ, Đỗ Quang Y và Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi cùng nhau trộm cắp 02 cây Mộc Hương đem về để ở nhà bị

cáo Nguyễn Thế C, C đưa cho Đ 1.500.000 đồng. Bị cáo Đỗ Chí Đ là người khởi xướng và trực tiếp rủ Đỗ Quang Y và Nguyễn Văn T cùng nhau trộm cắp 02 cây Mộc Hương, bị cáo Nguyễn Thế C là người phát hiện chỉ 02 cây mộc hương cho Đỗ Chí Đ để Đ cùng Đỗ Quang Y và Nguyễn Văn T lấy trộm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: TuY bố các bị cáo Đỗ Chí Đ, Đỗ Quang Y, Hoàng Văn T và Nguyễn Thế C, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị tuY phạt đối với Đỗ Chí Đ và Đỗ Quang Y mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị tuY phạt đối với Hoàng Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị tuY phạt đối với Nguyễn Thế C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuY án.

Không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo; tuY xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

1.2. Về sự vắng mặt của bị hại: Trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật:

Các bị cáo khai nhận: Ngày 07/6/2020, bị cáo Đỗ Chí Đ khởi xướng và rủ các bị cáo Đỗ Quang Y, Hoàng Văn T đi trộm cắp 02 cây Mộc Hương của chị Lê Thị Thúy Th (02 cây Mộc Hương do C phát hiện và chỉ cho Đ từ trước). Sau đó, Đ cùng Y và T chuẩn bị 01 chiếc xà beng để đi lấy trộm cây. Đến ngày 12/6/2020, các bị cáo Đ, Y, T đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 cây Mộc Hương mang về để ở nhà bị cáo C, C đưa cho Đ số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này các bị cáo Đ, T, Y khai cầm về chia nhau và mua ma túy sử dụng hết. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã phát hiện bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thế C, Đỗ Chí Đ và Nguyễn Văn T để điều tra, thu giữ tại nhà Nguyễn Thế C 02 cây Mộc Hương và một số tang vật khác. Ngày 16/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai bắt khẩn cấp đối với Đỗ Quang Y để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Bị hại khai: Về thời gian, khối lượng, loại tài sản bị trộm cắp đúng như lời khai của các bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản không đề nghị các bị cáo phải bồi thường; về hình sự bị hại đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế C, Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Đối với các bị cáo Đỗ Chí Đ, Đỗ Quang Y đều có tiền án mà theo đó tính đến thời điểm phạm tội các bị cáo chưa được xóa án, các bản án xét xử đối với bị cáo Đ và bị cáo Y đã lần lượt áp dụng tình tiết tái phạm và tái phạm nguy hiểm, vì vậy lần phạm tội này của các bị cáo Đỗ Chí Đ, Đỗ Quang Y là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi; vai trò của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất lười lao động lại muốn có tiền ăn chơi, các bị cáo Đ, Y, T đều nghiện ma túy nên để có tiền mua ma túy sử dụng các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 cây Mộc Hương của chị Lê Thị Thúy Th có giá trị là 12.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội trị an tại địa bàn thành phố Lào Cai.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Đỗ Chí Đ là người khởi xướng, trực tiếp rủ Đỗ Quang Y và Hoàng Văn T cùng thực hiện tội phạm nên Đỗ Chí Đ phải là người giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Đỗ Quang Y và Hoàng Văn T là những người được sau khi được Đ rủ đi trộm cắp tài sản, Y và T đã đồng ý và cùng với Đ trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy Đỗ Quang Y và Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm với vai trò sau bị cáo Đỗ Chí Đ. Đối với Nguyễn Thế C, khi bị cáo Đ đưa ra ý định đi trộm cây, bị cáo C đã đồng ý, sau đó các bị cáo đã lấy trộm 02 cây Mộc

Hương về để ở nhà bị cáo C, C có đưa Đ số tiền 1.500.000đ. Vì vậy, Nguyễn Thế C là đồng phạm với Đỗ Chí Đ, Đỗ Quang Y và Hoàng Đ T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không; Về tình tiết giảm nhẹ Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội gây hậu quả không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đ C, Hoàng Văn T còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Chí Đ, Đỗ Quang Y và Hoàng Văn T đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ ngoài 02 tiền án chưa được xóa án còn có 02 lần bị Tòa án xét xử vào các năm 2004 và năm 2007; Bị cáo Y ngoài 01 tiền án chưa được xóa án còn 02 lần bị Tòa án xét xử năm 2003, 2012; cả 03 bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy vì vậy, Tòa xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Thế C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có lý lịch rõ ràng, quá trình thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử bị cáo phạt tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe máy, nhãn hiệu YAMAHA BKS 24P4 - 1025 tạm giữ của Đỗ Chí Đ. Quá trình điều tra đã chứng minh, chiếc xe này là của bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1964, trú tại: Tổ 11, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là mẹ đẻ của bị cáo Đ, việc Đ sử dụng chiếc xe này vào việc trộm cắp tài sản, bà Thu không biết. Vì vậy, ngày 07/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Thu chiếc xe này là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357002/04/03279818, bên trong có 01 sim Viettel tạm giữ Nguyễn Thế C ngày 12/6/2020 bị cáo khai nhận đã dùng chiếc điện thoại để gọi cho Đ để trao đổi việc đi trộm cây vì vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xà beng bằng sắt, dài 1,26 mét, đường kính 05 cm, có 01 đầu bẹt, 01 đầu nhọn tạm giữ của Đỗ Chí Đ ngày 12/6/2020, xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng bị cáo C đã đưa cho bị cáo Đ, số tiền này các bị cáo Đ, Y, T đã sử dụng, chi tiêu hết. Tại phiên tòa bị cáo C không có yêu cầu gì về khoản tiền này vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

TuY bổ các bị cáo: Đỗ Chí Đ, Đỗ Quang Y, Hoàng Văn T và Nguyễn Thế C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Chí Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/6/2020.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Quang Y 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/6/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/6/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuY án 29/9/2020. Khấu trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc xà beng bằng sắt, dài 1,26 mét, đường kính 05 cm, có 01 đầu бет, 01 đầu nhọn tạm giữ của Đỗ Chí Đ ngày 12/6/2020.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357002/04/03279818, bên trong có 01 sim Viettel tạm giữ Nguyễn Thế C ngày 12/6/2020.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai
- Công an TP Lào Cai (Đội Hồ sơ NV);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND phường Pom Hán-TP Lào Cai;
- Lưu: hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tùng